



## ĐA VĂN BẢN TRONG TIỂU THUYẾT *RUỒNG BỎ* CỦA JOHN MAXWELL COETZEE

Phạm Tuấn Anh

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

### Thông tin chung:

Ngày nhận: 21/05/2015

Ngày chấp nhận: 22/12/2015

### Title:

Multitextuality in the novel *Disgrace* by John Maxwell Coetzee

### Từ khóa:

*Ruồng bỏ*, đa văn bản, mảnh vỡ, văn học hậu hiện đại, Coetzee

### Keywords:

*Disgrace*, multitextuality, fragments, postmodern literature, Coetzee

### ABSTRACT

One of the greatest writers of postmodern literature was Coetzee. Referring to him, the readers immediately think of his famous novels such as “*Waiting for Barbarians*”, “*The Life and Times of Michael K.*”, “*Disgrace*” and so on. Particularly, bringing him with a lot of glory towards “*Disgrace*” was Booker Prize (the second time) and Literature Nobel Prize in 2003. With “*Disgrace*”, Coetzee once again confirmed his mastery ability in using techniques of postmodern literature as fragments, the open endings and so on, especially, multitextuality, a specific technique of postmodern literature, was used thoroughly to convey humanitarian messages.

### TÓM TẮT

Coetzee là một trong những nhà văn lớn của văn học hậu hiện đại. Nhắc đến ông, độc giả nghĩ ngay đến các tiểu thuyết nổi tiếng như “*Đợi bọn mọi*”, “*Cuộc đời và thời đại của Michael K*”, “*Ruồng bỏ*”... Trong đó, “*Ruồng bỏ*” là tác phẩm mang đến cho ông rất nhiều vinh quang: đạt giải Booker (lần hai) và giải thưởng Nobel văn học (năm 2003). Với “*Ruồng bỏ*”, một lần nữa Coetzee đã khẳng định khả năng bậc thầy trong việc sử dụng các kỹ thuật của văn chương hậu hiện đại như kỹ thuật mảnh vỡ, thủ pháp để ngỏ... Đặc biệt, đặc thù đa văn bản của văn chương hậu hiện đại đã được nhà văn phát huy nhằm gửi gắm nhiều thông điệp đầy tính nhân văn.

## 1 ĐẶT VẤN ĐỀ

J.M. Coetzee sinh tại Cape Town (Nam Phi), là một trong những nhà văn bậc thầy của văn học hậu hiện đại. Sáng tác của ông thường tập trung vào các vấn đề của xã hội thực dân và hậu thực dân. Có thể kể đến một vài tác phẩm tiêu biểu như: *Những miền đất tối*, *Giữa miền đất ấy*, *Đợi bọn mọi*, *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, *Kẻ thù*, *Ruồng bỏ*... Trong đó, *Ruồng bỏ* là tác phẩm mang đến cho ông rất nhiều vinh quang: đạt giải Booker (lần hai) và giải thưởng Nobel văn học (năm 2003). Với dung lượng vừa phải, tác phẩm mang đến nhiều thông điệp ý nghĩa, nhân văn với đầy sự bất tín, nổi loạn

nghe, tính phản kháng trong cốt truyện tưởng chừng như đơn giản. Và hơn hết, Coetzee còn phục dựng một thế giới rạn nứt, vỡ vụn, đầy sự bất lực của các giá trị nhân bản trong việc giải quyết các xung đột xã hội.

Nghiên cứu *Ruồng bỏ* của Coetzee từ góc nhìn đa văn bản là hướng tiếp cận bám sát đặc trưng tác phẩm hậu hiện đại. Chúng tôi mong muốn khám phá tác phẩm với hướng tiếp cận tối ưu, đa chiều; đồng thời, hiểu rõ hơn về các kỹ thuật của văn chương hậu hiện đại như thủ pháp để ngỏ, phân mảnh, đánh vắng nhân vật...

## 2 NHỮNG DẠNG THỨC VĂN BẢN TRONG TIỂU THUYẾT *RUỘNG BỎ* CỦA JOHN MAXWELL COETZEE

Đa văn bản là một trong những đặc thù của văn học hậu hiện đại. Chủ nghĩa hậu hiện đại sáng tạo ra văn bản với sự giao thoa, kết hợp nhiều văn bản. “Đa văn bản khác với siêu văn bản (Hypertext) ở chỗ, siêu văn bản thiên về kĩ thuật sắp đặt, dựa trên những thành tựu công nghệ computer, trong khi đó, đa văn bản là sản phẩm của nghệ thuật bố trí các chi tiết sự kiện để tạo nên nhiều lớp văn bản ẩn trong một văn bản” (Lê Huy Bắc, 2013). Hiện tượng đa văn bản trong văn học hậu hiện đại là sự tiếp nối tinh tế, kế thừa sáng tạo từ hiện tượng đa cốt truyện trong văn học hiện đại. Nói cách khác, hiện tượng đa cốt truyện (dựa trên nhiều nhân vật) trong văn học hiện đại đã chuyển tiếp, phát triển thành đa văn bản (dựa trên một nhân vật) trong văn học hậu hiện đại. Mỗi nhân vật chứa đựng nhiều văn bản xoay quanh, đa dạng và trùng phức nhằm thể hiện các lớp văn bản ẩn kín bên trong, từ đó bộc lộ nhiều tầng nghĩa sâu sắc của tác phẩm.

Trong *Ruộng bỏ*, đặc thù đa văn bản của văn chương hậu hiện được Coetzee vận dụng khá linh hoạt. *Ruộng bỏ* là câu chuyện kể về nhân vật chính - David Lurie - giáo sư ở Trường Đại học kĩ thuật Cape, trước kia là Trường Đại học tổng hợp Cape Town. David đã hai lần ly hôn và hiện sống độc thân. Vào mỗi thứ năm hàng tuần, David đến ngủ với cô gái điếm Soraya ở căn hộ số 113. Đến một ngày, Soraya “biến mất” vì cô không muốn tiến xa hơn nữa với ông ở phương diện tình cảm. David cảm thấy trống vắng và quyết tâm nghiên cứu, viết sách để bù đắp khoảng trống trong lòng mình. Rồi David gặp và yêu say đắm Melanie Isaacs - cô sinh viên học lớp thơ ca lãng mạn của ông. Ông mời cô về nhà và làm tình với cô. Sự việc bị tố giác, David mất việc, bị mọi người xa lánh và ruộng bỏ. David đến sống với con gái của ông tại trang trại chăn nuôi. Tại đây, David bắt lức chứng kiến con gái mình bị hãm hiếp và bắt lức trong việc giải quyết các xung đột giữa người da trắng với người da đen. Một lần nữa, David rơi vào bi kịch và trở thành “người thừa” của xã hội.

### 2.1 Văn bản về vấn đề tính dục

Tính dục là phần bản năng có ý nghĩa quan trọng ở nhân vật David. Mở đầu tác phẩm, Coetzee đã trực tiếp giới thiệu về vấn đề tính dục của David bằng cuộc ân ái của chính nhân vật với cô gái điếm Soraya: “Trong suy nghĩ của ông, một người đàn ông năm mươi hai tuổi, đã ly hôn như ông giải quyết vấn đề tình dục như thể là khá tốt... Ông

vuốt ve tấm thân màu nâu vàng óng, không hề râm ánh mặt trời của cô; ông duỗi người cô ra, hôn lên ngực cô, rồi họ làm tình” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruộng bỏ*, tr 5). Ông “làm tình” với nhiều người: từ vợ của các đồng nghiệp, những du khách trong quán rượu hoặc ở bên cảng, đến cô gái điếm và người đàn bà phục phịch ở trại thú y... Với ông, cuộc sống nếu thiếu tính dục thì thật là vô nghĩa. Tính dục là vấn đề luôn hiện diện trong tâm trí ông, thậm chí còn làm ông đau khổ. Đến một ngày Soraya biến mất, ông hụt hẫng và chẳng biết làm gì. Ông cố ẩn thân vào sách vở, vào việc nghiên cứu về Byron để nén đi những ham muốn của bản thân. Rồi thứ bị đè nén ấy cũng trở dậy khi ông gặp Melanie Isaacs - cô sinh viên lớp ông giảng dạy, cô gái nhỏ nhắn, đáng khảm và có bờ hông “mảnh như một cô bé mười hai” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruộng bỏ*, tr 19). Ông yêu cô và ân ái nhiều lần với cô. Vì việc này mà ông bị sa thải, bị ruộng bỏ bởi đồng nghiệp và những người xung quanh.

Mặc dù những ham muốn tình dục của David có mãnh liệt, mang tính bản năng nhưng nó vẫn chứa đựng các giá trị hiện sinh của con người. Khai thác mảnh vỡ tính dục của David, nhà văn Coetzee cũng thể hiện cái nhìn nhân văn sâu sắc bởi “nếu tính dục ổn định trong hệ giá trị tôn vinh con người, đánh thức năng lực tiềm ẩn của con người, truyền cho con người năng lực và ý nghĩa cuộc sống, đặc biệt nếu tính dục được bao bọc bởi những cảm xúc thiêng liêng thì đó là một thứ tình dục mang giá trị mỹ học và nhân văn” (Nguyễn Hòa, 2008). David tin rằng khi thực hiện phần bản năng này thì “chúng ta đang khao khát gia tăng những sinh linh đẹp đẽ nhất... có thể nâng cao vẻ đẹp và không bao giờ chết” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruộng bỏ*, tr 26). Có thể nhận thấy David ngủ với rất nhiều phụ nữ nhưng ông “không suu tập đàn bà” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruộng bỏ*, tr 42) và không chỉ đơn thuần là thỏa mãn nhu cầu ham muốn của bản thân. Ông tìm đến Soraya vào ngày thứ năm hàng tuần để lấp đầy những ngày vô nghĩa khác, để làm dịu mát hơn cái sa mạc khô cằn trong tâm hồn mình. Ông đến với Melanie vừa bởi thân hình nhỏ nhắn và khiêu gợi của cô, đồng thời còn vì tình thương yêu, che chở thật lớn lao: “Ông liếc trộm Melanie. Thường ngày cô là người ghi chép chăm chỉ. Hôm nay trông cô gầy gò và kiệt sức. Bất chấp bản thân, trái tim ông thất lại vì cô. Con chim nhỏ tội nghiệp, ta phải ôm ghì em vào ngực, ông nghĩ” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruộng bỏ*, tr 45). Ông cũng đến với Malanie vì được một lần bùng cháy trước khi ngọn

lừa tất hẳn, để ông cảm nhận được sự yêu thương và gắn bó giữa một người đàn ông với một người đàn bà. Tuy mảnh vỡ tính dục của David có phần trái với truyền thống văn hóa và bị lên án dưới góc nhìn đạo đức nhưng suy cho cùng thì mảnh vỡ tính dục ấy cũng bộc lộ nhiều vấn đề trong cuộc sống của con người: khát vọng sẽ chia và ước muốn có được những giây phút thăng hoa. Đó là những điều giản dị hiện sinh trong cuộc sống của con người với tính nhân bản và nhân văn sâu sắc.

## 2.2 Văn bản về sáng tạo nghệ thuật

Không chỉ là người có đời sống tính dục mạnh mẽ, David còn là người có khát vọng sáng tạo nghệ thuật mãnh liệt. Trong sự nghiệp trải dài một phần tư thế kỷ, ông đã xuất bản được ba cuốn sách nhưng chúng đều “lặng tiếng”: “cuốn đầu tiên về opera (*Truyện thuyết về Boito và Faust*), cuốn thứ hai về nghe – nhìn (*Cái nhìn của Richard về St. Victor*), cuốn thứ ba về Wordsworth và lịch sử (*Wordsworth và gánh nặng của quá khứ*)” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruồng bỏ*, tr 9). Những tác phẩm đã xuất bản không tạo được tiếng vang nhưng ông vẫn không nguôi ý định sáng tạo nghệ thuật. Lần này, “thứ ông muốn viết là âm nhạc: *Byron ở Italy*, một khúc mộng tưởng về tình yêu khác dưới dạng một vở opera” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruồng bỏ*, tr 10). David đam mê và yêu say đắm nghệ thuật. Cũng như bao người nghệ sĩ khác, ông muốn viết một tác phẩm nghệ thuật độc đáo, nổi trội và chân chính. Ông ôm ấp ý tưởng và tận tâm thực hiện ý tưởng. Ông hiểu rõ về Byron, về nàng Teresa. Ông sẽ viết những nốt nhạc du dương, bay bổng về họ. Tuy nhiên, dù ông đã dành nhiều ngày “mê mẩn với Teresa và Byron, sống bằng cà phê đen và bánh ngô điểm tâm” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruồng bỏ*, tr 241) nhưng tác phẩm của ông vẫn không mấy tiến triển. Những câu chữ và nốt nhạc như chổng lại ông. Do vậy, ông dần rơi vào bi kịch nội tâm, bi kịch giữa khát vọng, hoài bão sáng tạo nghệ thuật với khả năng thực hiện khát vọng, hoài bão đó. Ông đau đớn, thất vọng thốt lên: “Tội nghiệp Teresa! Tội nghiệp cô gái đang đau đớn! Ông đã đưa cô từ mộ địa lên, hứa hẹn với cô một cuộc đời khác, nhưng lúc này ông đã thất hứa với cô” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruồng bỏ*, tr 279). Tội nghiệp nàng Teresa hay tội nghiệp chính ông - người nghệ sĩ đang gánh chịu bi kịch trong tâm hồn mình? Thế là nhạc kịch, một mảnh nghệ thuật mà ông còn ôm ấp, hy vọng nay đã mờ nhạt, quay lưng lại với ông, thậm chí còn ruồng bỏ ông. Ở David Lurie, sự bất tín, hoài nghi với thực tại được thể hiện khá rõ. Con người giờ đây không tròn vẹn, không đủ đầy mà là sự kết

hợp của nhiều phiên vỡ khác nhau, trong đó có phiên vỡ khát vọng.

## 2.3 Văn bản về bi kịch bị ruồng bỏ

David là nhân vật hiện thân cho bi kịch bị ruồng bỏ của người trí thức. Nhân vật trở thành người thừa của xã hội, bị tách khỏi đồng loại, rơi tọt vào vực thẳm với đầy rẫy sự cô đơn, ám ảnh tuyệt vọng và hoài nghi. “Đã có thời ông là giáo sư của ngôn ngữ hiện đại, từ khi ngôn ngữ cổ điển và hiện đại bị cuộc hợp lý hóa vĩ đại bóp chết, ông là giáo sư phụ giảng môn Thông tin” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruồng bỏ*, tr 8). Với ông, đó là môn học tẻ nhạt và nhàm chán. Chuyên môn bị “bóp chết”, ông vẫn tiếp tục việc giảng dạy vì “nó cho ông một kế sinh nhai; nó cũng cho ông sự nhún nhường, giúp ông hiểu ông là ai trên cõi đời này” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruồng bỏ*, tr 10). Ở góc nhìn tính dục, ông cũng là người có sức quyến rũ và giàu năng lượng, nhưng nay đã hết thời vì ông đã ngoài năm mươi tuổi: “Sức mạnh của ông biến mất không một lời báo trước. Những cái liếc đã một thời được đáp lại nay lướt qua ông. Chỉ trong một sớm một chiều, ông thành một bóng ma” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruồng bỏ*, tr 14). Sau khi mối quan hệ giữa ông và Melanie bị tố giác, ông chính thức rơi vào bi kịch, với nỗi ám ảnh bị ruồng bỏ. Ông bị đưa ra Hội đồng kỷ luật vì cáo buộc y như lời đưa tin của tờ báo Argus: “Một giáo sư phải ra trước Hội đồng kỷ luật vì tội quấy rối tính dục” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruồng bỏ*, tr 64). Ông bị đồng nghiệp hạ nhục, bị xúc phạm nhân phẩm và danh dự tại phiên chất vấn: “Họ quay tròn quanh ông giống những người đi săn đôn con thú vào một góc và không biết giết nó bằng cách nào” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruồng bỏ*, tr 78). Ông như con thú hoang đang bị truy đuổi, bị giăng bẫy, bị dồn đến góc đường. Ông nhận tội vì đã vượt quá giới hạn của một người thầy nhưng phủ nhận việc mình “lạm dụng” Melanie. Quả thực, Melanie không phải là nạn nhân của ông. Cô là nạn nhân của phiên tòa, của bàn tay vô hình nào đó mà David không thể hình dung cũng như Coetzee cố tình “lập lờ” không nói đến. Phiên tòa chất vấn lẽ ra phải công minh nhưng giờ đây lại bất minh bởi sự vắng mặt Melanie. Do vậy, David rơi vào tình thế thụ động trong phiên chất vấn, bị buộc phải thừa nhận tội lỗi theo tội danh định trước. Rõ ràng, Coetzee đã cố tình sử dụng thủ pháp đánh văng nhân vật để cho câu chuyện thêm gay cấn, từ đó dẫn dụ người đọc vào văn bản. David và Melanie là hai nhân vật mảnh vỡ đặt cạnh nhau nhưng họ lại bất lực trong việc bù khuyết, làm tròn lẫn nhau. Rồi Melanie cũng biến

mất nên khoảng trống để lại trong lòng David cũng là điều tất yếu.

Bị ruồng bỏ ở Cape Town, David được nhà văn đặt vào môi trường mới: trang trại động vật (nơi con gái David sinh sống). Tại đây, ông lại bị ruồng bỏ, lại trở thành người thừa của xã hội và của chính con gái ông (khi ông bất lực chứng kiến con gái mình bị những người da đen cưỡng hiếp). Nếu Lucy chấp nhận thỏa hiệp với thực tại để được sống ở trang trại (giữ lại cái thai của kẻ cưỡng hiếp, đồng ý làm vợ của kẻ trục lợi Petrus để được che chở) thì David lại chọn cách không thỏa hiệp và chống lại thực tại (chấp nhận đánh đổi cả ngôi nhà, thuyết phục con gái từ bỏ trang trại để thoát khỏi sự tàn sát, cưỡng bức của người da đen...), nhưng đành bất lực. Rõ ràng, David và con gái của ông đều là những nhân vật bị ruồng bỏ, phải gánh chịu nỗi ô nhục, đều là nạn nhân của xã hội Nam Phi hậu Apartheid.

Bi kịch bị ruồng bỏ của David càng chua xót hơn khi Coetzee cố tình đặt nhân vật song hành với hình ảnh con chó ở cuối tác phẩm. Đó là con chó bị bỏ rơi trong vô vàn những con chó bị bỏ rơi khác ở trang trại. Giờ đây, trong bi kịch bị ruồng bỏ, David thấm thía, chua xót mà thốt lên: “Thật là nhục... giống như một con chó” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruồng bỏ*, tr 267). Và cuối cùng, “tôi bỏ nó” (John Maxwell Coetzee, 2004, *Ruồng bỏ*, tr 287). David từ bỏ con chó hay đang từ bỏ chính ông? Có lẽ đều như nhau bởi cả hai cùng là những mảnh đời bị ruồng bỏ.

Như vậy, thông qua các lớp văn bản trong tác phẩm, Coetzee đã phản ánh nhiều khía cạnh của đời sống xã hội, đặc biệt là bi kịch văn hóa – lịch sử ở Nam Phi. “Nếu dựa theo lớp kết cấu bề nổi, *Ruồng bỏ* chỉ là cuốn tiểu thuyết thuần túy về vấn đề tính dục... Nhưng sâu xa hơn, ẩn chứa trong văn bản là những thông điệp về thân phận người trí thức da trắng, họ đang đối mặt với sự tha hóa của xã hội hiện đại, sự bảo thủ lịch sử của người da đen” (Trần Huyền Sâm, 2007). Coetzee đặc biệt nhấn mạnh bi kịch bị ruồng bỏ của người trí thức da trắng trong xã hội Nam Phi thời kỳ hậu Apartheid - thời kỳ mà con người sống trong sự hỗn loạn, phi chính phủ và gánh chịu hậu quả trực tiếp của nạn phân biệt chủng tộc. Từ bi kịch cụ thể của người trí thức da trắng (David và con gái Lucy), Coetzee đã khái quát thành bi kịch chung của con người thời đại. Con người hoài nghi về sự tồn tại trong xã hội hậu hiện đại. Con người giờ đây thường không tròn vẹn mà luôn phân mảnh, bị “phân tán thành “một chủ thể phi trung tâm”, bao

hàm nhiều mảnh vụn và tất cả đều bị hòa tan trong bối cảnh xám xịt chung quanh” (Phương Lựu, 2012).

### 3 KẾT LUẬN

Với sự kết hợp nhuần nhuyễn các kỹ thuật hậu hiện đại, *Ruồng bỏ* là quyển tiểu thuyết giàu tính tri nghiệm, rất có giá trị cho việc nghiên cứu, học thuật. Bằng tài năng và cảm quan tinh tế, Coetzee đã lột tả bản chất hiện thực cuộc sống của con người. Đó là hiện thực không tròn vẹn, không đủ đầy, mà luôn vỡ vụn, đứt gãy và phân mảnh. Các nhân vật hậu hiện đại là bản thể của nhiều phiên đoạn, nhiều mảnh vỡ. Mỗi nhân vật có nhiều câu chuyện xoay quanh, đan xen tương hỗ với nhau, từ đó thể hiện tầng nghĩa sâu kín của tác phẩm. Do vậy, nghiên cứu *Ruồng bỏ* ở góc nhìn đa văn bản là hướng tiếp cận khả thi, hứa hẹn nhiều khám phá thú vị.

Nhìn chung, tiểu thuyết của Coetzee thường nêu ra các vấn đề nhưng ít khi nhà văn giải quyết một cách triệt để. Điều này có thể lí giải được vì thủ pháp đề ngỏ là một trong những đặc điểm quan trọng của văn học hậu hiện đại. Do vậy, Coetzee sử dụng thủ pháp này để tạo độ mở cho văn bản, kích thích tư duy và trí tưởng tượng của độc giả. Văn chương của Coetzee nói riêng và văn chương hậu hiện đại nói chung, vì thế cũng gợi cho độc giả suy ngẫm về nhiều vấn đề bất khả giải trong cuộc sống.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- J.M.Coetzee, 2004. (Thanh Vân dịch). *Ruồng bỏ*. Nxb Phụ nữ. Hà Nội.
- Lê Huy Bắc, 2013. Văn học hậu hiện đại, lí thuyết và tiếp nhận. Nxb Đại học Sư phạm. Hà Nội.
- Nguyễn Hòa, 2008. Lịch sử văn hóa và sex trong văn chương. Bài viết trên Tạp chí Văn hóa học, ngày 14/9/2008, địa chỉ trên mạng <http://www.vanhoahoc.vn/nguyen-cuu/van-hoa-hoc-ung-dung/vhh-nghe-thuat/765-nguyen-hoa-lich-su-van-hoa-va-sex-trong-van-chuong.html> truy cập ngày 25/4/2015.
- Nguyễn Thị Thu Giang, 2014. Hiện tượng đa văn bản trong tiểu thuyết “Người chậm” của John Maxwell Coetzee. Tạp chí Khoa học Trường Đại học An Giang, quyển 3 (2).
- Phương Lựu, 2012. Lí thuyết văn học hậu hiện đại. Nxb Đại học Sư phạm. Hà Nội.
- Trần Huyền Sâm, 2007. Bi kịch ruồng bỏ trong tiểu thuyết cùng tên của Coetzee. Bài viết trên Tạp chí Sông Hương, ngày 11/11/2008,

địa chỉ trên mạng  
<http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c123/n1094/Bi-kich-Ruong-bo-trong-tieu-thuyet-cung-ten-cua-Coetzee.html> truy cập ngày 25/4/2015.

Văn Giá, 2006. Sex với những xúc cảm thiêng liêng. Bài viết trên Tạp chí Sông Hương, ngày 10/3/2008, địa chỉ trên mạng <http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c17/n28/Sex-voi-nhung-xuc-cam-thieng-lieng.html> truy cập ngày 20/4/2015.